

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 6-8-2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Sơn

2. Lưu Trọng Kim

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 6 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 133/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11/4/2018, về việc tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2018/QĐST-DS, ngày 30/7/2018, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Lê Thị Mỹ Tr, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: Số 47, đường số 01, thôn 5, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2.*Bị đơn:* Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 47, đường số 01, thôn 5, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 6/4/2018, biên bản lấy lời khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị Mỹ Tr trình bày: Bà Lê Thị Mỹ Tr và ông Nguyễn Văn Th đăng ký kết hôn vào năm 1997, tại UBND xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Th đam mê cờ bạc, không lo làm ăn để xây dựng cuộc sống cho gia đình, thường xuyên tụ tập đánh bạc, đánh đề; bao nhiêu tiền làm ra ông Th đều sử dụng vào việc đánh bạc. Mặc dù bà Tr khuyên can nhiều lần nhưng ông Th không từ bỏ. Vào năm 2007, bà Tr đã làm đơn xin ly hôn, nhưng được Tòa án hòa giải, nên vợ chồng trở về chung sống. Hiện tại gia đình kinh tế rất khó khăn là vì ông Th không chịu lo làm ăn. Nay bà Tr xác định không còn tình cảm với ông Th, nên xin được ly hôn.

Về con chung: Bà Tr và ông Th có 03 con chung: Nguyễn Văn P, sinh ngày 28/2/1998; Nguyễn Anh Đ1, sinh ngày 10/8/2007 và Nguyễn Nữ Yến V, sinh ngày 28/6/2009, các con hiện đang sống với bà Tr. Nếu ly hôn bà Tr yêu cầu nuôi 02 con chưa đủ 18 tuổi và yêu cầu ông Th cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng là 3.000.000 đồng

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản không tranh chấp.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/7/2018 bị đơn Nguyễn Văn Th trình bày: Về thời gian kết hôn, con chung như bà Tr đã khai. Theo ông Th khai thì trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chẳng qua là tét vừa rồi ông Th có lấy vài triệu đồng của gia đình đem đi đánh bạc, nên bà Tr làm đơn xin ly hôn. Bản thân ông Th mong muốn vợ chồng đoàn tụ, chứ không đồng ý ly hôn. Vì không muốn ly hôn nên ông Th không có ý kiến về tranh chấp việc nuôi con và cấp dưỡng. Hiện tại ông Th làm nông thu nhập mỗi tháng hơn 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Phần thủ tục: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định. Nguyên đơn tuân thủ đúng quyết định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần xét hỏi tại phiên tòa, hôn nhân giữa bà Tr, ông Th là hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Bà Tr và ông Th có 03 con chung, trong đó 01 con trên 18 tuổi, 02 con dưới 18 tuổi đều có nguyện vọng sống với mẹ, nên giao cho bà Tr nuôi. Về cấp dưỡng: Bà Tr yêu cầu ông Th cấp dưỡng cho 02 con 01 tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên hiện tại ông Th có thu nhập thấp, đề nghị điều chỉnh mức 1.000.000 đồng/con/tháng là phù hợp.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn không tham gia, nên không tiến hành hòa giải được.

Các tình tiết các đương sự thống nhất: Về thời gian, địa điểm kết hôn; con chung.

Các tình tiết các đương sự không thống nhất: Bà Tr xin ly hôn ông Th không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục*: Việc khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình tố tụng bị đơn không tham gia; Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nên xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Lê Thị Mỹ Tr và ông Nguyễn Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1997, tại UBND xã SN, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, do ông Th không chăm lo làm ăn, trái lại còn đánh bạc làm cho kinh tế gia đình gặp khó khăn, từ đó vợ chồng sinh ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Thể hiện: Vào năm 2007 bà Tr đã làm đơn ly hôn, nhưng được Tòa án hòa giải vợ chồng trở lại chung sống với nhau. Tuy nhiên, bản thân ông Th cũng không lo làm ăn, xây dựng cuộc sống hạnh phúc, mà còn đánh bạc. Xét thấy mục đích hôn nhân

không đạt được, mặc dù trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án đã động viên bà Tr rút đơn để vợ chồng tiếp tục chung sống, lo cho con cái, nhưng bà Tr vẫn nhất quyết xin ly hôn. Do vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr là phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Tr và ông Th có 03 con chung là: Nguyễn Văn P, sinh ngày 28/2/1998; Nguyễn Anh Đ1, sinh ngày 10/8/2007 và Nguyễn Nữ Yến V, sinh ngày 28/6/2009. Hiện tại cháu P đã hơn 20 tuổi, nên không phải xem xét giao cho ai nuôi mà tùy cháu quyết định. Riêng cháu Đ1 và V hiện còn nhỏ, mong muốn của 02 con là được sống cùng với mẹ, đồng thời bà Tr cũng chịu khó làm ăn để lo cho con, còn ông Th không chịu khó lao động, nên giao cháu Đ1 và cháu V cho bà Tr trực tiếp nuôi và ông Th được quyền thăm nom, chăm sóc con là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

[4] Về cấp dưỡng: Theo bà Tr yêu cầu mức cấp dưỡng cho 02 con Đ1 và V là 3.000.000 đồng một tháng. Tuy nhiên hiện tại ông Th làm nghề nông thu nhập còn thấp, nên điều chỉnh mức 1.000.000 đồng/tháng cho 01 con là phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí: Bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; ông Th phải chịu án phí về cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ Tr ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Mỹ Tr trực tiếp nuôi 02 con: Nguyễn Anh Đ1, sinh ngày 10/8/2007 và Nguyễn Nữ Yến V, sinh ngày 28/6/2009. Ông Nguyễn Văn Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con: Nguyễn Anh Đ1, sinh ngày 10/8/2007 và Nguyễn Nữ Yến V, sinh ngày

28/6/2009, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho 01 con (02 con là 2.000.000 đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8/2018 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

4. *Về án phí*: Lê Thị Mỹ Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0018349 ngày 11/4/2018. Bà Lê Thị Mỹ Tr đã nộp đủ án phí. Ông Nguyễn Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (6/8/2018), bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. *Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận

TAND tỉnh

VKSND huyện

THADS huyện

Các đương sự

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thái

